

Bản án số: 188/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ - Giáo viên nghỉ hưu và ông Nguyễn Hữu Thắng - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2026/TLST-HS, ngày 05/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2026/QĐXXST-HS ngày 16/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 26/02/2008. Căn cước công dân số: 040208003324 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 23 ngày); HKTT: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1986 và bà Lê Thị C, sinh năm 1988. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025 đến ngày 30/12/2025, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2025 đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L: Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1986. Căn cước công dân số: 040086011257. Trú tại: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L: Ông Nguyễn Văn H (Căn cước công dân số: 027083000866) - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T (Có mặt).

- Bị hại: Anh Sầm Văn H1, sinh năm 1994. Căn cước công dân số: 008094006564. HKTT: Thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Trú tại: Tổ dân phố P,

phường P, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm công tác xã hội để hỗ trợ cho bị cáo Nguyễn Thành L:* Bà Phạm Thị H2 - Viên chức phòng Tổ chức - Hành chính Bệnh viện Đ, Sở Y Tế tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2025, Nguyễn Thành L, sinh ngày 26/2/2008 đi xe khách từ Nghệ An đến phường P, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2025, L đi bộ đến dãy nhà trọ của bà Nguyễn Xuân L2 thuộc tổ dân phố P, phường P, tỉnh Bắc Ninh để tìm chỗ ngủ thì thấy cửa cổng khu trọ không khóa, phía trong sân dựng nhiều xe mô tô nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 17 giờ 22 phút cùng ngày, L quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên đi bộ vào khu vực để xe thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát (BKS) 22N1 - 054.01 của anh Sầm Văn H1, sinh năm 1994, HKTT tại Thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang không khóa cổ, khóa càng, L tiến lên phía trước bên phải đầu xe rồi dùng hai tay rút 02 đầu dây đầu vào ổ khóa điện, sau đó nối hai sợi dây điện lại với nhau. Sau khi thấy đèn tại mặt đồng hồ bật sáng, L dắt xe ra ngoài đường và nổ máy đi đến địa bàn phường H, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm nơi bán xe mô tô vừa trộm cắp nhưng chưa bán được. Sau đó, L điều khiển xe đến quán I thuộc tổ dân phố M, phường P, tỉnh Bắc Ninh để ngủ. Đến 7 giờ 30 phút ngày 23/12/2025, thì bị tổ tuần tra Công an phường P kiểm tra phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an phường P, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cùng ngày, anh Sầm Văn H3 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B trình báo về sự việc trên.

Trên cơ sở yêu cầu định giá, giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trọng Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Bắc Ninh kết luận: *01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, bạc, BKS 22N1 - 054.01, số máy JA39E0979735, số khung RLHJA3911KY123258, đăng ký lần đầu ngày 03/5/2019, đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm tháng 12/2025 là 9.000.000 đồng.*

Tại Kết luận giám định số C145/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *“Số máy, số khung của chiếc xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, không bị đóng đục lại, hàng chữ đóng trên thân máy: JA39E0979735 và hàng chữ đóng trên khung xe: RLHJA3911K Y123258 là nguyên thủy”.*

*** Vật chứng và xử lý vật chứng:**

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B quyết định tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, X, đen, bạc, biển kiểm soát 22N1 -

054.01; 01 quần dài nỉ, màu nâu xám, phía trước ống quần trái có dòng chữ “UJTN”; 01 túi xách loại có 2 quai, màu đen, 2 bên sườn túi có dòng chữ: “LOVE”; 01 đôi dép màu đen, mặt trên có ghi dòng chữ “UOINSUE” là xe và đồ dùng L sử dụng trong quá trình trộm cắp. Ngày 27/2/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trả lại chiếc xe mô tô BKS 22N1-054.01 cho anh H3. Anh H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* Vật chứng còn lại chưa xử lý: 01 quần dài nỉ, màu nâu xám, phía trước ống quần trái có dòng chữ “UJTN”; 01 túi xách; 01 đôi dép màu đen.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Sầm Văn H1 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKS - KV8 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng; bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Thành L1 có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Thành L, ông thừa nhận hành vi của bị cáo L là vi phạm pháp luật song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến độ tuổi chưa thành niên khi phạm tội và nhân thân để xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo L được hưởng án treo, ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên các ý kiến, lời khai của ông L1 có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

* Bị hại anh Sầm Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản do L trộm cắp, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các ý kiến, lời khai của anh H1 có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

* Người làm công tác xã hội để hỗ trợ cho bị cáo Nguyễn Thành L: Bà Phạm Thị H2 - Viên chức phòng Tổ chức - Hành chính Bệnh viện Đ, Sở Y Tế tỉnh B có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày ý kiến, đề nghị: Bà đồng ý tham gia là người hỗ trợ cho bị cáo Nguyễn Thành L trong vụ án trên. Tuy nhiên, do bị cáo Nguyễn Thành L, thời điểm xem xét đã đủ 18 tuổi và bị cáo L có đơn đề nghị không áp dụng biện pháp chuyển hướng nên bị cáo L không thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Do đó, bà không xây dựng báo cáo điều tra xã hội cũng như kế hoạch xử lý chuyển hướng đối với bị cáo. Ngoài ra, bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử vụ án tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: Nguyễn Thành L từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 quần dài nỉ, màu nâu xám, phía trước ống quần trái có dòng chữ “UJTN”; 01 túi xách; 01 đôi dép màu đen.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L trình bày bản luận cứ: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh về tội danh và các điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân tốt của bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo L mới 17 tuổi 09 tháng 23 ngày vẫn đang trong độ tuổi người chưa thành niên từ 16 đến 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

Bị cáo Nguyễn Thành L nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản khám xét; biên bản xác định, khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, lời khai của bị hại và những người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ 22 phút ngày 19/12/2025 tại khu trọ của bà Nguyễn Xuân L2 thuộc tổ dân phố P, phường P, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 22N1 - 054.01 của anh Sầm Văn H1 trị giá 9.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo L mới 17 tuổi 09 tháng 23 ngày vẫn đang trong độ tuổi người chưa thành niên từ 16 đến 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Ngoài ra bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên cần chấp nhận. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành

công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, X, đen, bạc, biển kiểm soát 22N1 - 054.01. Ngày 27/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả chiếc xe trên cho anh Sầm Văn H1 là phù hợp.

Đối với 01 quần dài nỉ, màu nâu xám, phía trước ống quần trái có dòng chữ “UJTN”; 01 túi xách loại có 2 quai, màu đen, 2 bên sườn túi có dòng chữ: “LOVE”; 01 đôi dép màu đen, mặt trên có ghi dòng chữ “UOINSUE” là đồ dùng L sử dụng trong quá trình trộm cắp, bị cơ quan điều tra thu giữ là tài sản có giá trị không đáng kể, bị cáo L không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài nỉ, màu nâu xám, phía trước ống quần trái có dòng chữ “UJTN”; 01 túi xách loại có 2 quai, màu đen, 2 bên sườn túi có dòng chữ: “LOVE”; 01 đôi dép màu đen, mặt trên có ghi dòng chữ “UOINSUE” theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Bắc Ninh.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thành L.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/Công an/Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- UBND xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cường Dũng